



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận  
Đăng ký Doanh nghiệp số**

2600114002

ngày 22 tháng 3 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600114002 ngày 29 tháng 3 năm 2021. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Trần Hoàng Nam  
Ông Đoàn Tiến Dũng  
Ông Nguyễn Hồng Tiến  
Bà Nguyễn Thị Liên Hà  
Ông Dương Thế Quang

Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Bà Lê Thị Lan Anh  
Bà Hoàng Thanh Vân  
Bà Nguyễn Thị Mai Linh

Trưởng ban  
Thành viên  
Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Hồng Tiến  
Ông Ngô Văn Phong

Giám đốc  
Phó Giám đốc

**Trụ sở đăng ký**

Khu 6, Thị trấn Thanh Ba  
Huyện Thanh Ba  
Tỉnh Phú Thọ  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam





KPMG Limited Branch  
10th Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 23 tháng 2 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 35.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số 23-01-00575-24-1



Triệu Tích Quyền  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 4629-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Chang Hung Chun  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0863-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 2 năm 2024



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2023 VND</b>	<b>1/1/2023 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>72.570.537.380</b>	<b>70.960.726.165</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>21.303.185.700</b>	<b>17.921.069.328</b>
Tiền	111		6.303.185.700	10.421.069.328
Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	7.500.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>11.772.660.159</b>	<b>10.614.331.887</b>
Phải thu của khách hàng	131	6	13.408.086.482	7.872.092.551
Trả trước cho người bán	132		144.519.976	4.660.615.055
Phải thu khác	136		1.360.437.885	1.306.314.223
Dự phòng phải thu khó đòi	137	7	(3.140.384.184)	(3.224.689.942)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>38.741.745.200</b>	<b>40.556.118.655</b>
Hàng tồn kho	141		43.947.966.859	44.248.014.544
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.206.221.659)	(3.691.895.889)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>752.946.321</b>	<b>1.869.206.295</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		752.946.321	1.869.206.295
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 220 + 230 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>83.676.224.528</b>	<b>81.142.877.344</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>66.550.485.922</b>	<b>66.178.886.733</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	66.550.485.922	66.178.886.733
Nguyên giá	222		253.718.629.386	259.983.087.144
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(187.168.143.464)	(193.804.200.411)
<b>Bất động sản đầu tư cho thuê</b>	<b>230</b>	<b>10</b>	<b>745.249.202</b>	<b>884.522.570</b>
Nguyên giá	231		8.331.337.229	8.331.337.229
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(7.586.088.027)	(7.446.814.659)
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>8.530.500.000</b>	<b>8.530.500.000</b>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	11	8.530.500.000	8.530.500.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.849.989.404</b>	<b>5.548.968.041</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	6.200.237.354	4.455.069.132
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.649.752.050	1.093.898.909
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>156.246.761.908</b>	<b>152.103.603.509</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

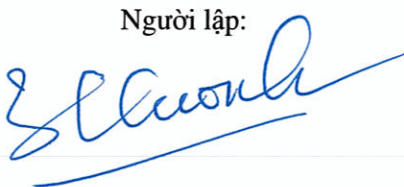
**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2023 VND</b>	<b>1/1/2023 VND</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>88.639.116.630</b>	<b>83.607.026.362</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>84.588.290.489</b>	<b>80.451.351.739</b>
Phải trả người bán	311	13	5.935.218.455	3.319.108.121
Người mua trả tiền trước	312		1.496.936.937	2.091.002.825
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	28.114.018.643	24.816.412.501
Phải trả người lao động	314		2.448.180.208	2.458.659.359
Chi phí phải trả	315		682.348.898	476.489.018
Phải trả khác	319	15	13.025.927.842	12.966.879.449
Vay ngắn hạn	320	16	29.800.000.000	31.500.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	3.085.659.506	2.822.800.466
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.050.826.141</b>	<b>3.155.674.623</b>
Dự phòng phải trả dài hạn	342	18	4.050.826.141	3.155.674.623
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>67.607.645.278</b>	<b>68.496.577.147</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>67.607.645.278</b>	<b>68.496.577.147</b>
Vốn cổ phần	411	20	30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	22	19.107.852.804	19.107.852.804
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.499.792.474	19.388.724.343
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		18.391.484.343	16.733.317.667
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		108.308.131	2.655.406.676
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>156.246.761.908</b> ✓	<b>152.103.603.509</b> ✓

Ngày 23 tháng 2 năm 2024

Người lập:



Phùng Thị Hiền Lương  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Hoàng Thị Bình  
Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Tiên  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

**Mẫu B 02 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>24</b>	<b>311.192.583.425</b>	<b>289.078.607.069</b>
<b>Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>	<b>11</b>	<b>25</b>	<b>296.465.805.629</b>	<b>270.998.084.683</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>14.726.777.796</b>	<b>18.080.522.386</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	1.117.642.301	2.027.137.334
Chi phí tài chính	22	27	1.351.486.514	1.627.295.249
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.291.647.808</i>	<i>1.397.888.209</i>
Chi phí bán hàng	25	28	1.476.144.867	2.285.880.751
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	11.148.741.085	9.318.343.062
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>1.868.047.631</b>	<b>6.876.140.658</b>
Thu nhập khác	31	30	2.177.808.612	19.176.633
Chi phí khác	32		22.026.441	88.748.684
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>2.155.782.171</b>	<b>(69.572.051)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>4.023.829.802</b>	<b>6.806.568.607</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>32</b>	<b>1.461.374.812</b>	<b>1.916.320.232</b>
<b>Lợi ích thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>32</b>	<b>(555.853.141)</b>	<b>(528.258.301)</b>
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>3.118.308.131</b> ✓	<b>5.418.506.676</b> ✓
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	36	885

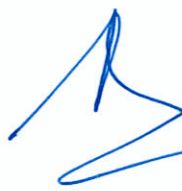
Ngày 23 tháng 2 năm 2024

Người lập:



Phùng Thị Hiền Lương  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Hoàng Thị Bình  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Tiến  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>4.023.829.802</b>	<b>6.806.568.607</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao	02		9.046.522.179	8.884.136.907
Các khoản dự phòng	03		2.826.649.816	165.042.530
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(16.710.934)	(12.756.641)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(2.960.941.358)	(1.694.239.763)
Chi phí lãi vay	06		1.291.647.808	1.397.888.209
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>14.210.997.313</b>	<b>15.546.639.849</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(5.614.495.061)	5.135.339.942
Biến động hàng tồn kho	10		(26.430.601)	(5.608.254.730)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		5.489.738.860	(20.013.664.840)
Biến động chi phí trả trước	12		(628.908.248)	2.220.253.706
			<b>13.430.902.263</b>	<b>(2.719.686.073)</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.321.978.768)	(1.358.756.511)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.524.713.476)	(1.948.592.130)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.419.380.960)	(2.603.775.075)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>8.164.829.059</b>	<b>(8.630.809.789)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định	21		(4.525.798.400)	(71.775.000)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		1.942.074.124	-
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		1.006.415.179	2.245.384.916
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.577.309.097)</b>	<b>2.173.609.916</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

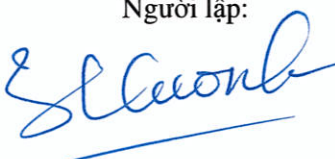


**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ đi vay	33		204.300.000.000	201.691.809.659
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(206.000.000.000)	(197.052.203.067)
Tiền chi trả cổ tức	36		(1.521.789.526)	(3.399.250.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.221.789.526)</b>	<b>1.240.356.592</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>3.365.730.436</b>	<b>(5.216.843.281)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>17.921.069.328</b>	<b>23.125.155.968</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>61</b>		<b>16.385.936</b>	<b>12.756.641</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>21.303.185.700</b> ✓	<b>17.921.069.328</b> ✓

Ngày 23 tháng 2 năm 2024

Người lập:  


Phùng Thị Hiền Lương  
*Kế toán tổng hợp*

Người duyệt:  


Hoàng Thị Bình  
*Kế toán trưởng*

Người duyệt:



Nguyễn Hồng Tiên  
*Giám đốc*

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 6 tháng 3 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Ngày 28 tháng 4 năm 2017, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là BSD.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất cồn thực phẩm, rượu các loại, bia và nước giải khát có ga; kinh doanh bia, rượu và nước giải khát và cung cấp dịch vụ cho thuê.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 134 nhân viên (1/1/2023: 135 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.



## **Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

#### **(c) Giả định hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 12.018 triệu VND (1/1/2023: 9.491 triệu VND). Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng cho công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn. Hơn nữa, Công ty có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 16). Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào việc Công ty có tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ công ty mẹ, tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh và duy trì đầy đủ các hạn mức tín dụng ngân hàng có sẵn nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty vẫn còn các hạn mức tín dụng ngân hàng sẵn có và cũng không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ công ty mẹ và để tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh.

#### **(d) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

#### **(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

#### **(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyên khoản và tỷ giá bán chuyên khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Các khoản đầu tư**

***Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác***

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(d) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(f) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- |                          |             |
|--------------------------|-------------|
| ▪ nhà cửa, vật kiến trúc | 10 – 44 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị    | 3 – 21 năm  |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 6 – 10 năm  |

**(g) Bất động sản đầu tư cho thuê**

**(i) Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc Công ty. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- |                          |             |
|--------------------------|-------------|
| ▪ nhà cửa, vật kiến trúc | 10 – 44 năm |
|--------------------------|-------------|

**(h) Chi phí trả trước dài hạn**

**Bao bì luân chuyển**

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 6 năm.

**(i) Phải trả người bán và các khoản phải trả khác**

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.



## **Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

#### **(j) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

#### ***Dự phòng trợ cấp thôi việc***

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

#### **(k) Vốn cổ phần**

#### ***Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

#### **(l) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(m) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

**(n) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời gian thuê.

**(o) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(p) Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

**(q) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(r) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

**(s) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

**4. Báo cáo bộ phận**

**(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là kinh doanh hàng hóa và dịch vụ cho thuê. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong kết quả hoạt động của Công ty, theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý**

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Công ty và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong lãnh thổ Việt Nam.

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	76.758.893	44.139.506
Tiền gửi ngân hàng	6.226.426.807	10.376.929.822
Các khoản tương đương tiền	15.000.000.000	7.500.000.000
	<u>21.303.185.700</u> ✓	<u>17.921.069.328</u> ✓

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất 3,3% một năm (1/1/2023: 6% một năm).

**6. Phải thu của khách hàng****(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	8.706.522.400	3.745.637.635
Pomegranate Perspectives Pte. Ltd	1.362.197.413	451.903.363
Công ty Cổ phần Thương Mại New Invention	1.093.205.581	1.125.205.581
Công ty TNHH Bia Sài Gòn Mê Linh	899.387.120	900.266.247
Các khách hàng khác	1.346.773.968	1.649.079.725
	<u>13.408.086.482</u> ✓	<u>7.872.092.551</u> ✓

**(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	8.706.522.400 ✓	3.745.637.635 ✓

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và được thu hồi khi có yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**7. Dự phòng phải thu khó đòi**

	<b>31/12/2023</b>		
	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Dự phòng VND</b>	<b>Giá trị có thể thu hồi VND</b>
Phải thu của khách hàng	1.917.363.508	(1.917.363.508)	-
Phải thu khác	1.223.020.676	(1.223.020.676)	-
	<b>3.140.384.184</b>	<b>(3.140.384.184)</b>	<b>-</b>
	<b>1/1/2023</b>		
	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Dự phòng VND</b>	<b>Giá trị có thể thu hồi VND</b>
Phải thu của khách hàng	2.001.669.266	(2.001.669.266)	-
Phải thu khác	1.223.020.676	(1.223.020.676)	-
	<b>3.224.689.942</b>	<b>(3.224.689.942)</b>	<b>-</b>

Biến động của dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
Số dư đầu năm	3.224.689.942	3.338.217.170
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(84.305.758)	(113.527.228)
Số dư cuối năm	<b>3.140.384.184</b>	<b>3.224.689.942</b>



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**8. Hàng tồn kho**

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	12.920.682.258	(410.444.696)	16.236.278.784	(373.240.274)
Công cụ và dụng cụ	5.039.641.470	(2.265.895.029)	6.832.146.325	(3.318.655.615)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.986.895.369	-	6.682.147.297	-
Thành phẩm	18.000.747.762	(2.529.881.934)	14.433.568.923	-
Hàng hóa	-	-	63.873.215	-
	<b>43.947.966.859</b>	<b>(5.206.221.659)</b>	<b>44.248.014.544</b>	<b>(3.691.895.889)</b>

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	3.691.895.889	3.575.958.507
Dự phòng trích lập trong năm	1.840.804.056	115.937.382
Dự phòng sử dụng trong năm	(326.478.286)	-
Số dư cuối năm	<b>5.206.221.659</b>	<b>3.691.895.889</b>

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có 5.206 triệu VND (1/1/2023: 3.692 triệu VND) hàng tồn kho chậm luân chuyển.



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	23.644.344.901	229.654.784.767	6.683.957.476	259.983.087.144
Tăng trong năm	-	9.278.848.000	-	9.278.848.000
Thanh lý	-	(15.543.305.758)	-	(15.543.305.758)
Số dư cuối năm	23.644.344.901	223.390.327.009	6.683.957.476	253.718.629.386
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	20.020.246.436	168.221.839.435	5.562.114.540	193.804.200.411
Khấu hao trong năm	578.155.301	8.093.895.970	235.197.540	8.907.248.811
Thanh lý	-	(15.543.305.758)	-	(15.543.305.758)
Số dư cuối năm	20.598.401.737	160.772.429.647	5.797.312.080	187.168.143.464
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	3.624.098.465	61.432.945.332	1.121.842.936	66.178.886.733
Số dư cuối năm	3.045.943.164	62.617.897.362	886.645.396	66.550.485.922



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản có nguyên giá 140.090 triệu VND (1/1/2023: 151.791 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có tài sản cố định hữu hình (1/1/2023: 49.392 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 16).

## 10. Bất động sản đầu tư cho thuê

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm và cuối năm	8.331.337.229
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	7.446.814.659
Khấu hao trong năm	139.273.368
Số dư cuối năm	7.586.088.027
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	884.522.570
Số dư cuối năm	745.249.202

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có bất động sản đầu tư cho thuê (1/1/2023: 885 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 16).

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê không được xác định bởi vì không có giao dịch thị trường nào gần đây đối với bất động sản tương tự ở cùng vị trí với bất động sản đầu tư của Công ty. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	31/12/2023		
			Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý (*) VND
Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	853.050	6,82%	8.530.500.000	-	10.663.125.000

	Số cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	1/1/2023		
			Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý (*) VND
Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	853.050	6,82%	8.530.500.000	-	14.331.240.000

(\*) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào cổ phiếu trên thị trường được xác định bằng cách tham chiếu giá đóng cửa được niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác này được xác định chỉ nhằm mục đích công bố thông tin.

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Bao bì luân chuyển VND
Số dư đầu năm	4.455.069.132
Tăng trong năm	4.187.312.887
Phân bổ trong năm	(2.442.144.665)
Số dư cuối năm	6.200.237.354



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**13. Phải trả người bán**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	<b>Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ</b>	
	<b>31/12/2023 VND</b>	<b>1/1/2023 VND</b>
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	2.224.637.769	-
Công ty Cổ phần Hanacans	932.978.548	592.282.044
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Phước Thành IV	728.000.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Than và Xây Dựng Hà Nội	387.062.500	418.820.600
Công ty Cổ phần Lương Thực Hà Nam Ninh	-	793.327.500
Các nhà cung cấp khác	1.662.539.638	1.514.677.977
	5.935.218.455	3.319.108.121

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	<b>Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ</b>	
	<b>31/12/2023 VND</b>	<b>1/1/2023 VND</b>
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	2.224.637.769	-
<b>Bên liên quan khác</b>		
Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	20.088.000	30.132.000
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	-	31.614.532

Khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ và các công ty liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**14. Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2023 VND	Phát sinh VND	Đã nộp VND	Đã cân trừ VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.252.210.226	57.241.442.832	(31.616.102.775)	(25.038.745.105)	2.838.805.178
Thuế tiêu thụ đặc biệt	21.050.602.819	270.786.258.493	(267.873.971.403)	-	23.962.889.909
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.160.746.508	1.461.374.812	(1.524.713.476)	-	1.097.407.844
Thuế thu nhập cá nhân	112.527.794	516.145.572	(470.252.467)	-	158.420.899
Thuế nhà đất	-	486.140.110	(486.140.110)	-	-
Các loại thuế khác	240.325.154	344.998.187	(528.828.528)	-	56.494.813
	24.816.412.501	330.836.360.006	(302.500.008.759)	(25.038.745.105)	28.114.018.643

**15. Phải trả khác**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Nhận ký quỹ	10.956.247.530	10.925.177.530
Cổ tức phải trả	1.712.402.512	1.734.192.038
Phải trả khác	357.277.800	307.509.881
	13.025.927.842	12.966.879.449



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**16. Vay ngắn hạn**

	1/1/2023	Biến động trong năm	31/12/2023
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND Giảm VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	31.500.000.000	204.300.000.000 (206.000.000.000)	29.800.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	2,9% - 3,5%	29.800.000.000	18.000.000.000
▪ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	VND	7,8%	-	13.500.000.000
			29.800.000.000	31.500.000.000

(\*) Khoản vay này không có đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (1/1/2023: đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 15.313 triệu VND (Thuyết minh 9) và bất động sản đầu tư có giá trị còn lại là 855 triệu VND (Thuyết minh 10)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tài sản cố định hữu hình thế chấp cho các hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh đã được giải chấp (1/1/2023: đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 34.079 triệu VND (Thuyết minh 9)).



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	2.822.800.466	2.470.830.472
Trích lập trong năm (Thuyết minh 19)	3.010.000.000	2.763.100.000
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	(502.760.000)	62.710.000
Sử dụng trong năm	(2.244.380.960)	(2.473.840.006)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	3.085.659.506	2.822.800.466

**18. Dự phòng phải trả dài hạn**

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh khoản dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	3.155.674.623	3.122.977.316
Dự phòng trích lập trong năm	1.070.151.518	162.632.376
Dự phòng sử dụng trong năm	(175.000.000)	(129.935.069)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	4.050.826.141	3.155.674.623

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**19. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

**Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022**

Lợi nhuận thuần trong năm  
 Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)  
 Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)  
 Cổ tức (Thuyết minh 21)

**Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023**

Lợi nhuận thuần trong năm  
 Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)  
 Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)  
 Cổ tức (Thuyết minh 21)

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	30.000.000.000	19.107.852.804	19.796.027.667	68.903.880.471
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	5.418.506.676	5.418.506.676
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(2.763.100.000)	(2.763.100.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(62.710.000)	(62.710.000)
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>19.107.852.804</b>	<b>19.388.724.343</b>	<b>68.496.577.147</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	3.118.308.131	3.118.308.131
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(3.010.000.000)	(3.010.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	502.760.000	502.760.000
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>19.107.852.804</b>	<b>18.499.792.474</b>	<b>67.607.645.278</b>

## Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### 20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2023 và 1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	30.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	30.000.000.000

Tất cả cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Không có biến động vốn cổ phần trong các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### 21. Cổ tức

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 16 tháng 3 năm 2023 đã thông qua việc chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 cho các cổ đông là 1.500 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) (2022: 3.000 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021).

### 22. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.





**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

**(a) Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	683.323.114	725.413.114
Từ hai đến năm năm	1.765.261.647	2.001.467.487
Sau năm năm	5.634.091.603	5.983.281.327
	<hr/>	<hr/>
	8.082.676.364	8.710.161.928
	<hr/>	<hr/>

**(b) Ngoại tệ**

	<b>31/12/2023</b>		<b>1/1/2023</b>	
	<b>Nguyên tệ</b>	<b>Tương đương VND</b>	<b>Nguyên tệ</b>	<b>Tương đương VND</b>
USD	24.969	601.257.614	74	1.733.511
	<hr/>		<hr/>	

**(c) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	4.844.933.181	-
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	-	11.190.000.000
	<hr/>	<hr/>
	4.844.933.181	11.190.000.000
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	307.412.659.198	286.088.057.759
▪ Cung cấp dịch vụ	961.286.356	1.249.575.944
▪ Doanh thu khác	2.818.637.871	1.740.973.366
	<hr/>	<hr/>
	311.192.583.425	289.078.607.069
	<hr/>	<hr/>

**25. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
▪ Thành phẩm đã bán	292.959.616.795	270.539.258.801
▪ Dịch vụ đã cung cấp	189.923.368	251.953.801
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.840.804.056	115.937.382
▪ Giá vốn khác	1.475.461.410	90.934.699
	<hr/>	<hr/>
	296.465.805.629	270.998.084.683
	<hr/>	<hr/>

**26. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thu nhập từ cổ tức	426.525.000	1.279.575.000
Thu nhập lãi tiền gửi	592.342.234	485.312.313
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	73.511.897	237.327.284
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	16.710.934	12.756.641
Doanh thu hoạt động tài chính khác	8.552.236	12.166.096
	<hr/>	<hr/>
	1.117.642.301	2.027.137.334
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**27. Chi phí tài chính**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Chi phí lãi vay	1.291.647.808	1.397.888.209
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	59.838.706	229.407.040
	<hr/> 1.351.486.514	<hr/> 1.627.295.249

**28. Chi phí bán hàng**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	164.391.059	351.231.530
Chi phí khấu hao	224.483.870	224.483.856
Chi phí vận chuyển	684.907.273	933.730.000
Chi phí bán hàng khác	402.362.665	776.435.365
	<hr/> 1.476.144.867	<hr/> 2.285.880.751

**29. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	6.289.564.786	5.346.941.819
Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	598.000.000	598.000.005
Chi phí khấu hao	331.172.400	331.172.400
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.154.399.612	1.297.757.870
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	2.775.604.287	1.744.470.968
	<hr/> 11.148.741.085	<hr/> 9.318.343.062

**30. Thu nhập khác**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	1.942.074.124	-
Tiền bồi thường thu được	226.799.488	-
Thu nhập khác	8.935.000	19.176.633
	<hr/> 2.177.808.612	<hr/> 19.176.633



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***31. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	262.950.917.621	245.363.124.842
Chi phí nhân công và nhân viên	27.069.488.168	25.338.148.814
Chi phí khấu hao	9.046.522.179	8.884.136.907
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.058.955.742	6.882.159.658
Chi phí khác	8.344.663.251	3.746.977.710

**32. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Năm hiện hành	1.461.374.812	1.752.638.657
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	163.681.575
	1.461.374.812	1.916.320.232
<b>Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(555.853.141)	(528.258.301)
	905.521.671	1.388.061.931

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.023.829.802	6.806.568.607
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	804.765.960	1.361.313.721
Chi phí không được khấu trừ thuế	186.060.711	118.981.635
Thu nhập không chịu thuế (*)	(85.305.000)	(255.915.000)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	163.681.575
	905.521.671	1.388.061.931

(\*) Lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty bao gồm VND427 triệu VND (2022: 1.280 triệu VND) có tức từ đầu tư góp vốn vào đơn vị khác không chịu thuế.

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

**33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	3.118.308.131	5.418.506.676
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.010.000.000)	(2.763.100.000)
	<hr/>	<hr/>
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	108.308.131	2.655.406.676

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được ước tính dựa vào số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên.

**(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 3.000.000 cổ phiếu.

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Công ty mẹ</b>		
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn</b>		
Bán hàng hóa (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	517.911.465.700	476.446.204.280
Cung cấp dịch vụ	50.650.000	83.181.393
Mua nguyên vật liệu	216.056.873.336	190.258.029.687
Hoàn trả nguyên vật liệu	-	420.514.260
Mua dịch vụ	377.505.600	377.505.600
Cổ tức đã công bố	768.525.000	1.537.050.000
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ</b>		
Cổ tức được chia	426.525.000	1.279.575.000
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Cơ Khí Sa Be Co</b>		
Mua hàng hóa	251.758.660	446.880.030
Mua dịch vụ	-	34.000.000
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh</b>		
Mua hàng hóa	241.800.000	269.700.000
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc</b>		
Mua hàng hóa	30.805.650	145.101.470
Bán hàng hóa	-	12.654.545
<b>Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây</b>		
Mua hàng hóa	23.490.000	-
Cổ tức đã công bố	75.000.000	150.000.000
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc</b>		
Mua hàng hóa	-	86.300.160
<b>Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương</b>		
Mua hàng hóa	-	83.731.646



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
<i>Thù lao</i>		
Ông Trần Hoàng Nam – Chủ tịch	130.000.000	130.000.000
Ông Đoàn Tiến Dũng – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Nguyễn Hồng Tiến – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Bà Nguyễn Thị Liên Hà – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Dương Thế Quang – Thành viên	91.000.000	91.000.000
<b>Ban Giám đốc</b>		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	1.505.637.235	1.329.526.211
<b>Ban Kiểm soát</b>		
<i>Lương, thưởng và thù lao</i>		
Bà Lê Thị Lan Anh – Trưởng ban	350.665.423	340.357.933
Bà Hoàng Thanh Vân – Thành viên	52.000.000	52.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Linh – Thành viên	52.000.000	37.700.000
Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thành viên	-	14.300.000

**35. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ngày 23 tháng 2 năm 2024

Người lập:

Phùng Thị Hiền Lương  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Hoàng Thị Bình  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Tiến  
Giám đốc